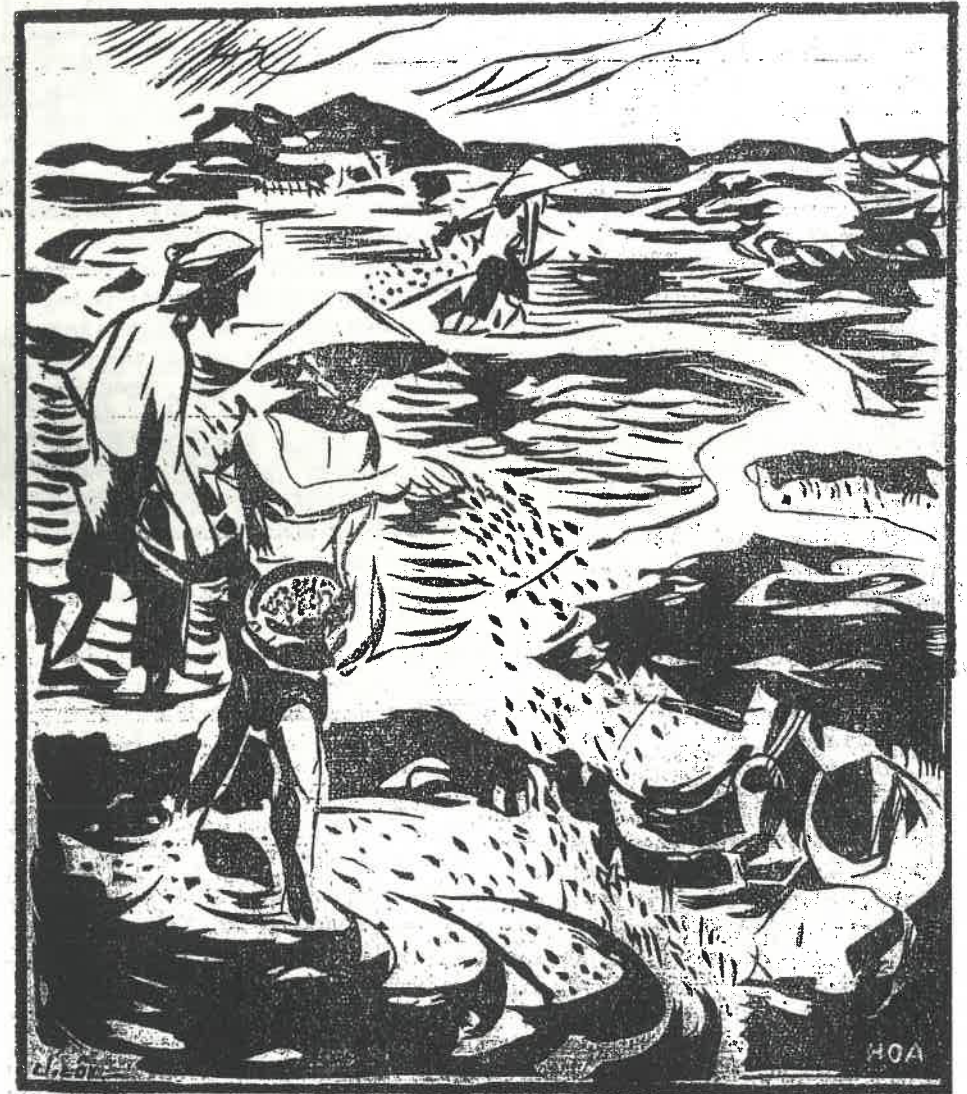


SỐ 43 - GIÁ : 0,20

NGÀY 8 JUILLET 1948

# NAM KỲ

Giám đốc: HỒ-VĂN TRUNG \*



NHÀ NÔNG GIỚI NÀ

Quảng Nam, nữ giới Châu Y,  
Sa mạc gieo giống, cấp kỳ đơm bông

# Tôn hiến hoài cơ



Al Phú-nhận (Gia-định) đã thành lập máy thàng nay một ủy-ban kêu là «Vô-quốc-công-Tế-tự-hội», do cụ Bùi quang-Chiêu chủ trương. Mục đích của hội là lo sắp đặt cuộc cùng tế đức Quốc-công Vô-Tánh-chớ-đúng đắn và lo quyền tiền để trùng tu miếu của ngài lại cho tráng lệ.

Vả quan Chương Hậu-quân Vô Quốc-công thuộc trong «Gia-định tam hùng» và tử tiết trong Bát-giác-lầu tại Bình-Định, ngài lại treo một tấm gương chói lòa về đức hi-sanh với nghĩa-vụ, chói lòa đến muôn đời cùng chưa lu.

Với lòng đồng ấy và với tiết báo ấy, thì người Nam-kỳ chẳng ai mà chẳng tôn kính đức Vô Quốc-công, bởi vậy trong sự trùng tu miếu của ngài chẳng ai mà chẳng sốt sắng.

Hội mới bắt đầu làm việc, mà số tiền quyên đã được trên 15 ngàn đồng rồi và hôm ngày 26 tháng năm Annam (28 Juin) hội mới tổ chức cuộc cùng tế lần thứ nhất, mà đã có vẻ vừa trang nghiêm vừa long trọng.

Chúng tôi chắc những người có tâm hồn kính hiến hoài cơ, ai thấy đức Vô Quốc-công ngày nay, được sùng bái như thế cũng đều hài lòng, vui vẻ mà quên những nỗi thương tâm vì lương gió cấp tiến đã một lúc làm rung rinh cái nền luân lý của tổ-tiên gây dựng từ ngàn xưa, và mong mỗi sự sùng bái ấy từ nay sẽ khấn chặt trong trí não mọi người, để nối lại dây thiêng liêng giữa liệt tháo của người xưa với tánh tình của người nay, và để bằng thanh niên noi dấu thanh cao và hùng-dũng của cổ nhâ, mà duy trì quốc-tử cho Việt-Nam dân tộc.

Chúng tôi cầu nguyện cho «Vô Quốc-công-tế-tự-hội» đạt được mục đích mau lẹ và hoàn toàn, nhờ sức của các giới đồng-bang tán trợ.

Và chủ hương của «Nam-Kỳ Tuần-

Báo» là chấn hưng luân lý của tổ tiên, để làm cho phong tục thanh cao, làm cho tâm hồn chánh trực. Bởi vậy chúng tôi tận tâm tận dương công việc của «Vô Quốc-công tế tự hội» cũng như chúng tôi đã tận dương việc làm của các nhóm trí thức khác có sáng kiến tôn hiến kính sữ, tôn kính những tinh hoa của xã hội Việt-Nam hồi xưa. Vì trí ý hiệp tác ấy, nên chúng tôi xin nhắc cho «Vô Quốc công tế tự hội» nhớ rằng đức Vô Quốc-công có hai ngôi mộ của tiên như ngài, tại làng Phước-linh, thuộc tỉnh Bà-rija, là một cổ tích rất quý, nhưng vì không ai chăm nom sùng bái nên hiện nay hư nhiều, nếu không tu bổ ắt sẽ điêu tàn.

Theo lời của một nhà khảo cổ rất dày công và đáng tin nhiệm—là ông Phạm-Thiều—có đến tận nơi mà xem xét, thì ngôi mộ song phần của tiên như Vô-quốc-công nằm trong địa-phần làng Phước-linh, cách đường Bà-rija đi Long-hải không bao xa. Bất ngoài Long-hải trở về Bà-rija, đi 4 ngàn thước sẽ tới ngã ba, kêu là «Ngã ba lò vôi», có một đường làng rẽ bên phía tay trái. Noi theo đường làng ấy đi chừng vài ngàn thước thì tới mộ.

Mộ này ngày trước triệu Huế phải quan vô xây, hai mộ nằm song song, có hai vòng tường bao chung quanh, trên tường có đắp bình thú rất đẹp. Hiện nay hai mộ vẫn còn chắc chắn duy vòng tường ngoài thì sụp nát hết, còn vòng tường trong vẫn còn đứng vững, song rễ cây xoi phá, cỏ mọc bít bủ nếu không ai giữ gìn cứu chữa, thì trong ít năm đây cũng sẽ hư sụp nữa.

Chúng tôi ước mong ban Trị sự của «Vô-Quốc-công-tế tự hội» lưu ý giùm đến mộ của tiên như đức Vô - Quốc công. Đó là một cách sùng bái ngài cách sùng bái cao thượng vì thế cho ngài mà lo cho tiên-phụng ngài, mà cũng là công lớn với xã hội vì lo duy trì cổ tích cho xứ sở.

HỒ VĂN TRUNG

TIẾNG GỌI  
THANH-NIÊN

# HÃY ỦNG-HỘ VIỆC LÀM CỦA SANH VIÊN NAM-KY

TRẠI THANH-  
NIÊN Ở SUỐI  
LỒ-Ồ



RONG bài hiệu triệu thanh-niên Pháp ngày 29-12-1940, Thống-chế Pétain kết luận:  
«*Nhưng trong buổi nghiêm nhứt của mùa đông, hãy giữ nguyên vẹn lòng tin ở mùa xuân trở lại... Mong sao mùa xuân của tuổi xanh các bạn rồi sẽ nở trong mùa xuân của nước nhà sống lại.*»

Lời kêu gọi thiết tha và đầy tin ngưỡng ấy không rơi vào trống rỗng; nó vang dội đến tận trời Nam. Và nhiều triệu trước báo ta hay mùa xuân mong đợi, mùa xuân với nhựa sống rạt rào, sắp để bước đến thềm non nước Việt. Một thế hệ thanh-niên háng hái, hoạt-dộng, giàu đức tin, biết quên mình hiện đang bừng nở.

Mà nói đến thanh-niên mới, chúng ta làm sao quên được trường Đại-học Hunoi, cái vườn xoang biết bao cây mạnh với hoa lành; chúng ta không giấu nỗi vui mừng khi nhận thấy các sinh viên đã vượt hồ sự chia rẽ đau-lòng giữa người cùng nước, đã phá đổ bức tường tai hại tự mình xây để ngăn mình với đám dân nghèo khổ, quê mùa, thiếu học, đã đập nát cái mục-đích thấp, hèn: học, học thật nhiều, học thật giỏi, để cho «*minh vinh nhà béo*», và liền theo phong-trào Cách-mạng quốc gia khởi-xướng bởi Thống-chế Pétain, già vì tuổi, song trẻ với tư-tưởng, hành vi, sinh-viễn nước nhà kết đoàn chặt chẽ, thảo một chương trình làm việc mà anh em lần lượt thực hành. Ta đã được thấy sanh-viên nghiêng mình vào lớp dân đói, khổ, lữ-thuyền, dân quê, để biết rõ họ cùng đời sống, nguyện vọng, hầu giúp ích họ cho có hiệu quả, khiến họ tin, hoàn toàn tin ở đám bạn trẻ có học, có làm. Trại Tương-mai năm rồi ở Bắc, đã thân nhiều

kết quả tốt tươi và đã được các báo đứng đầu và sáng suốt ngoài ấy (như Thanh-Nghị, Tri-Tân, . . .) ngợi khen khuyến-khích.

Vì thế nên năm nay, trong kỳ hải trường lờn tôi đây, sinh viên Namkỳ tổ chức trại thanh niên ở Suối Lồ-ồ (Gia-định) (1). Việc làm ý nghĩa này, Đại-tá Ducoroy, Tổng ủy viên về Thanh niên và Thế-tưao đã sẵn lòng đồng ý, và quan Tổng-đốc Namkỳ đã vui lòng cho phép.

Nghe đến «*trại*», chắc nhiều bạn liền liền tưởng đến những cuộc cắm trại có từ lâu, cuộc cắm trại của các đoàn Hướng-đạo, của các công chức chung sở trong mấy ngày nghỉ; lòng các bạn thấy vui vui... cảnh lạ, mới, những lúc nó đưa thân mật, bao phút mơ màng, hồn phiêu diêu, trí chẳng bận với đời thực tế nhõ nhõ, bắt buộc, sà sà, để kết cuộc bằng sự luyến tiếc ngân nga lúc phải chia tay. Kết cuộc của trại Thanh niên ở suối Lồ-ồ sẽ khác: ngoài nỗi buồn chánh-đang khi rời nhau, rất nhiều háng hái, tin ngưỡng, bởi lẽ cũng những ngày vui thú chung có ý nghĩa, các bạn còn công-luyện thân thể cho mạnh khỏe, các bạn còn chung rèn tinh thần cho vững, chắc, và chung làm việc theo tài, sức, theo chỉ hướng mình để giúp ích cho những người nghèo khổ chung quanh. Thế nào rồi sau một tháng sống ở trại, cái tháng sẽ đánh dấu đời các bạn, các bạn sẽ cảm thấy mình «*mới*» hơn, yêu đời, tin ở mình, tin ở ngày mai, để các bạn tự nhận lấy bổn phận mình: cố gắng luôn cố gắng học hỏi, tìm tòi, quan sát, suy gẫm, làm việc đáng khởi-thẹn tuổi mình và khởi phụ lòng ai.

Trại Thanh-niên ở Suối Lồ-ồ phải thành lập bằng khởi-thẹn tuổi mình và khởi phụ

(1) Mời các bạn xem cáo bạch ở trang 13.

lòng ai. Phải hiệp lại rất nhiều ý chí, việc này đã xong. Lại phải có nhiều tiền, điều này hiện còn thiếu.

Bởi vậy, Ủy ban trại Thanh niên đã xin phép, và mới được phép tổ chức ba đêm hát đặc biệt: 14, 21 và 24 tháng bảy tây tại ở nhà hát Địa-phương (tức là nhà hát Tây, dưới quyền bảo trợ của quan Thống-đốc Nam-kỳ.

Đêm đầu dành riêng cho các nữ - sinh và thiếu nữ Nam-kỳ, từ cách tổ chức cho đến việc đóng tuồng. Hai vở tuồng đem ra mắt khán giả Sài-thành và chung quanh là:

1) *Tục luy*, kịch thơ và nhạc (thơ Khai-Hưng, Thế Lữ, nhạc Lưu-hữu-Phước hòa âm: Lê-văn Kính). Đây là một tiểu ca kịch (*opérette*) đầu tiên của nước Việt và lần thứ nhất đem lên sân khấu miền Nam.

2) *Nợ Mé linh*, kịch lịch sử về cuộc khởi nghĩa hai bà Trưng, của Việt-Tiên.

Hai vở tuồng này sẽ được chị em diễn với tất cả tâm hồn, để nói với chúng ta: thời kỳ phôi nhiễm, xa hoa, cười cợt nay không còn. Tiếng gọi gấp rút của cụ già từng trải và đáng kính ở trời Tây hiệp với lời kêu gọi tha thiết của đất nước nhà đã thấm tận đáy lòng chị em, những cô gái siêng năng bây giờ, những người vợ đảm đang, người mẹ hiền từ, mai, mốt. Chị em thấy rõ và vui lòng nhận lấy nhiệm vụ mình. Sơn hà ai lại nở niềm nở với sơn cùng phần, những chất ngoài da rất đổi mong manh chịu sao nổi với mưa dầm cùng nắng cháy, trong khi còn có cả một kho vàng đá đợi chờ: tành nhẫn nại, đức bi sạch, lòng thương nhơn loại, và gặp dịp, ai cũng mạnh bạo ra khỏi nhà để vui lòng hiến thân cho nước. Từ đây, hai câu này của vàng Tiên vui tục luy sẽ là châm ngôn của chị, em:

« Nghĩa đời ta trước kia là VUI THÚ »  
« Mà từ nay là sự YÊU ĐƯƠNG »

Chị em là thế, còn anh, em? Các bạn trai sẽ chota thấy chí-hướng, nguyện vọng trong tiểu-kịch thời-sự (*revuette*): « Người sinh viên Việt-nam qua các thời đại » và trong kịch lịch sử « Đêm Lam Sơn » của hai bạn Huỳnh văn Tiêng và Mai văn Bộ.

Các bạn sẽ thấy sống lại người sinh viên đời Trần, lúc hay tin Mông-cổ giầy xéo giang san:

« Bỏ bút nghiên chừ, toàn vô dụng,  
« Một ngựa một gươm chừ, một cây cung, (1)  
— Người sinh-viên lều chông, bút nghiên của khoãng đầu nhà Nguyễn,  
— Người sinh-viên bất đắc chí khi bãi cuộc khoa cử, tìm làng quên (?) trong chén rượu trong câu thơ, trong tiếng đờn, phách ở nhà các á đào.

— Người sinh-viên lãng-mạn của thời « Tô Tâm », « Tuyết hồng lệ sử »...

— Người sinh-viên truy lạc của thời chợ phiên, tiệm nhẩy và sau cùng, người sinh-viên ngày nay, băng hái cây chuối ở đồng và vui về quây quần quanh buổi cơm chiều ở trại.  
« Đêm Lam-sơn » sẽ vẽ tại cuộc chia lìa giữa cha con Nguyễn-Trãi để kết thúc bằng cảnh những gương mặt cương quyết bao vây lấy ngọn lửa phừng.

Thêm vào các vở ý nghĩa ấy, các bạn sẽ còn được thưởng thức những bản đờn, bài ca mới của Tổng hội sinh viên và của các nhạc sĩ trẻ của Bắc-bà, những tiếng đờn giọng hát sẽ phẫn khởi các bạn hay đưa các bạn về dĩ vãng để tìm lấy đức tin ở giọng nói, ở ngày mai.

Bao công phu, bao cố gắng, bao đức tin cùng nguyện vọng chân thành và tha thiết đang đợi chờ các bạn..

Miếng đất lặng yên nằm ở Suối Lở-đ đá sần sần sáng ngời người sống mới với đám nhà sẽ mọc nay mai, với cảnh đầm đầy xanh hồng bãi, đờn ào...cảnh bày ong siêng năng gầy mật.  
: Cảnh ấy, ai lại chẳng muốn nó rời thành cảnh thật. Song nào có cần gì đến chiếc dĩa nhiệm màu của một bà tiên hơn đức trong những chuyện của ngày xưa, mà chỉ cần ở tấm lòng rộng mở của các bạn trí âm, các bậc trí kỷ của ngày nay.

26-6-43  
NGUYỄN HỮU NGƯ

(1) Rút ở bài: « Tráng sĩ ca » trong kịch thơ « Phạm Thái » của Phan khắc Khoan, hiện đang đăng trên báo Trí Tân.

Ông Gabriel PETIT là hội-viên Y-học Hàn-lâm-viện Pháp có nói: « Chuột là những con vật dơ bẩn, mình đây vi-trùng; chúng nó làm hại sức khỏe của chúng ta và gia súc chúng ta. Chúng nó cũng làm hại đến tui tiên: ta nữa, vì chúng nó ăn bớt một phần to tác cả thây sán vật của chúng ta làm ra ».

HÃY GIẾT CHUỘT !

TRÊN ĐƯỜNG PHỤC - HƯNG

LÊ THU-ĐÌNH

TẠI VĂN THÁNH MIẾU VINH-LONG



Đến kỷ - niệm nhà đạo-đức Nguyễn-đình-Chiêu đã chung tất rồi. Trót ba ngày các cuộc đều được trang-nghiêm-long-trọng, nhờ quan-Thống đốc Nam kỳ chiếu cố đến nền luân lý và văn chương Việt Nam nên ngài thân hành dự lễ, nhờ sự Tuyên truyền tán trợ đắc lực, nhờ các nhà trí thức đồng tâm tổ chức, lại cũng nhờ quần chúng nhiệt liệt hoan nghinh.

Chúng tôi tin chắc ai là người tôn cô kính hiền, ai là người ái mộ đạo đức, ai là người mong phục hưng luân lý xưa, thấy đều phi chí hải lòng, chứ chẳng phải riêng Toà soạn N. K. T. B. và Đ. V. T. C., lập ra với chỉ hướng đó, nên hôm nay đặc ý mãn nguyện mà thôi.

Mà chương trình phục hưng rất rộng, bước đường hành sự còn dài. Việc này làm xong rồi còn phải tiếp làm việc khác nữa.

Vả luân lý và văn chương Việt Nam từ xưa đều ở trong vòng luân lý và văn chương Nho giáo mà ra. Nền tảng xã hội ta gầy dựng tại đó, mà tinh hoa trí thức ta cũng phát hiện nhờ đó.

Không: Phu-tử là người kiến thiết luân lý cho các dân tộc Á-Đông. Người Việt-Nam từ ngàn xưa biết trọng cang thường là nhờ ngài, mà được mở học thức cũng nhờ ngài trước hết.

Vậy hôm nay muốn thiết hành cái chí-hướng kính hiền tôn cổ, tự nhiên chúng ta phải nhớ cái gốc lớn, phải truy niệm Khổng Phu-tử, chẳng nên kể ngài là người nước nào hay đạo nào, vì ngài cũng như Phật Thích Ca, như đức Chúa Jesus-Christ, như Bác-sĩ Pse-teur, là ân-nhơn chung của cả loài người, chứ không còn riêng của một nước nào nữa.

Thuở trước khắp trong nước ta, mỗi tỉnh đều có lập văn thánh miếu để mỗi năm đến tiết xuân và thu, thì sĩ phu tề tựu tại đó mà làm lễ xuân đình và thu đình.

Theo chỗ nghe-thấy của chúng tôi, thì ngày trước Nam-kỳ là đất mới, nên chỉ có văn-

thánh miếu tại phủ Phước Long (Biên-hòa) tại huyện Bình-Dương (Thị nghè Giadinh) và tại Long Hồ (Vinhlong). Hiện nay miếu ở Biên-hòa và Giadinh đều điêu-tàn, chỉ còn miếu ở Vinhlong được tồn tại và mỗi năm được cúng tế nhờ một ít nhà nho và khách Huế-kiểu trong tỉnh mà thôi.

Do bại kỹ của cụ Phan - thanh - Giản khắc trong tấm bia đá dựng trước miếu Văn-thánh Vinhlong, mà ông Thượng-tân-Thị đã dịch và đăng trong Đ. V. T. C. số 5, thì miếu này nhờ cụ Đốc-học Nguyễn-Thông coi kiến trúc, dưới quyền quan Kinh-lược Phan đại-đơn. Khởi công tiết trọng đồng giáp tý (1861 nhằm Tự-Đức thập thất niên) đến cuối mùa thu bình dân (1866 nhằm Tự-Đức thập-cửu niên) thì hoàn thành.

Theo lời ông Đặng-thúc-Liêng, một danh nho ngày trước có tham dự cuộc trùng tu miếu Văn-thánh Vinhlong với các cụ Tri-Phủ Nguyễn-hữu-Đức, Tống-hữu-Trung, Tống-hữu-Định, Hồ-chí-Thiện, Trần-quan-Cung, Trần-v-Tộ, Lâm-văn-Màu v.v, thì năm 1895 1896 nhờ quan Chánh-bổ chủ tỉnh Vinh - long, một vị thượng quan ái mộ Nho học, ngài chiếu cố, nên miếu được cất lại từ tế mà lưu truyền cho đến ngày nay.

Bởi sốt-sắng thi hành chương-trình phục-hưng luân-ly, nên Bốn-báo Chủ-nhiệm trót một tháng nay đã thương lượng với nhiều nhà gia và thế giá trong lục-châu, tỉnh đến ngày thu đình sắp tới đây (27 tháng 8 Âm-dương, năm 25 septembre 1943) sẽ tổ chức một cuộc tế lễ Khổng Phu-tử tại miếu Vinhlong cho tôn-nghiêm-long-trọng, để ghi tạc ngày Phục-hưng luân lý Việt-Nam, theo trí ý của đức Quốc trưởng Pétain đề xướng.

Đội Ủy-ban tế lễ lập xong và chương trình cuộc lễ nhất định rồi, chúng tôi sẽ thông cáo tiếp cho nhà gia trí thức Lục-châu rõ biết mà hiệp tác và tán trợ, làm cho cuộc lễ Phục-hưng luân lý và nâng-cao văn-học này được long trọng phi thường.

TÒA-SOẠN

NGÀY NAY || ĐĨA HÁT || NGÀY MAI



**N**ĂM nay, ở xứ ta, phần đông các nhà du-đi ở miệt quê hay vùng biển đều có sắm máy hát; và trong những cuộc hội-hiệp như đám cưới, tiệc mừng hay kỷ niệm, chủ nhà không quên đãi khách « món tráng miệng » mà ai cũng đợi chờ.

Món tráng miệng ấy là một đĩa hát, thường là Vọng-cổ, có điệu đơn cử một giọng từ đầu tới cuối nghe như khóc như than, đi đôi với lời ca kể lể mỗi tình tuyệt vọng, hay rên rỉ nỗi chán ngán cuộc đời.

Ta phải buồn rầu mà nhận rằng người sắm máy hát khá nhiều, mà người biết chọn đĩa hát, nghĩa là để ý đến ảnh hưởng của chúng thì chẳng là bao. Mà ảnh hưởng của đĩa hát! Lâu, bền chưa chắc đã lâu bền, nhưng mau lẹ thì thật là mau lẹ. Cái điệu Vọng cổ ủy mị, khúc gió than mây, mùi mẫn làm tê liệt nguồn hứng hát ấy đã thấm vào dân chúng, nên tấu của nước nhà. Trong đêm khuya vắng, một người chị ru em bằng câu Vọng cổ ảo não: « Văng vẳng tiếng chuông chùa... », giữa cánh đồng bát ngát, ngồi trên lưng trâu còn gặm cỏ non lòng lảnh sáng mai, gả mục đồng trạc mười tuổi « vọng cổ » « Con vượn bông con lên non... » và ta thử lắng tai nghe chú lái già đang coi lái chiếc ghe nhẹ lướt trên dòng sông rộng:

« Em ơi! Từ ngày em bỏ anh ra đi... », lại Vọng-cổ nốt. Ai ai cũng bắt đầu học đơn bằng bài Vọng-cổ, và ai ai cũng thuộc nằm lòng năm, bảy câu Vọng-cổ, mà những bài ca ấy chỉ là sinh ảnh một chàng trai ốm yếu mới bị gai queo rách má đã vội ôm lấy mặt, ngồi phịch xuống và rống lên khóc, nếu có ai các cô gờ tay chàng ra sẽ thấy mặt chàng tươi tỉnh và mắt chàng khô queo (2).

Sở dĩ bản Vọng-cổ lan tràn một cách mau lẹ như thế vì nó rất thích hợp với trạng thái tâm hồn của phần đông thanh niên lúc bấy giờ, 5, 3 năm về trước; ủy-mị, biếng nhác, nóng

nổi, mơ mộng, chỉ biết có ái tình. Nhưng nay, lớp thanh niên ấy đã qua rồi để nhường chỗ cho lớp thanh niên mới, hăng hái, thích hoạt động, đeo đuổi theo một chí hướng, thì bản đơn tiêu biểu cho lớp ấy, ta nên cho nó vào việc « tăng cổ ».

Lá khô đã đến thời lìa nhánh, thì thân cây phải chuyển nhựa để đâm lộc non nà.

« Bây giờ, chúng ta nên cải cách điệu ca xuống lại, hoặc giữ lấy những điệu hay xưa, hoặc đặt lời mới, còn điệu khóc than ta nên diệt đi, nó không khác gì thứ kể lể trong đám xác. »

Ý kiến này của bạn Sơn-Tuyền là ý kiến chung của tất cả những ai nhận thấy cái hại không phải nhỏ của điệu đơn ca ngày nay và mong một sự đổi thay tốt đẹp. Điều mong ước thiết tha và chân đáng này, may thay đang thực hiện.

« Giữ những điệu hay xưa », thì ở Bắc, có Việt-nam nhạc-phổ do nhạc-sĩ Nguyễn-xuân-Khoát ghi chép, mục đích để « sưu tầm các tích hát Việt-nam cổ », « và riêng về các điệu hát cổ, dùng phương pháp khoa học của kỹ âm pháp Âu Tây ghi chép lấy từng điệu hát, vừa tiện cho người thường luyện lấy mà hát cho đúng, vừa tránh được cách học truyền khẩu là nguyên nhân của mọi sự mất mát và nhầm lẫn » (3). Hiện đã xuất bản:

- Quyết chí tu thân (chèo, hát cách)
- Phụng mệnh quân vương (chèo, làn điệu)
- Trần thủ lưu đồn (chèo, nhịp đôi)
- Lơ thơ (chèo, nđi niều)

Còn « đặt lời mới », thì đã có « Ban âm nhạc của Tổng hội sinh viên trường Đại học » với những bản ca nhạc về lịch sử và thanh niên, những bản mà hiện nay, nằm trên môi của học sinh các trường trung học (Nhạc của Lưu-hữu-Phước, lời ca thường của Mai-văn-Bộ và Nguyễn thành Nguyễn, hay của Mai-Lưu). Ủy ban đã xuất bản:

- Tiếng gọi sinh viên.

(3) Tác giả bài này vừa được thêm tin: vui nữa, là bạn Lưu hữu Phước sẽ hiệp với bạn Trần Văn Khê và một bạn ở Qui Nhơn để sưu tầm, ghi chép và xuất bản các bài hát xưa của miền Nam.

— Sông Bạch đằng (được giải thưởng hội Khuyến-học Namkỳ, năm 1942).

— Bài hát của thiếu nữ Việt nam.

— Ai chi lăng (Anh hùng ca).

— Bài hát của thiếu sinh (được giải thưởng âm nhạc hội Văn hoa Hà Nội, năm 1943), và đang dự bị cho ra:

- Ta cùng đi.
- Kinh cầu nguyện.
- Tiếng gọi thanh niên.
- Mừng xuân.
- Hát-giang trường lệ.
- Một ra đi là không trở về.

Những bản ca nhạc mà chúng tôi vừa kể trên rất được hoan nghênh, mà những người hoan nghênh nhất là bạn trẻ. Một bằng chứng là một đĩa em chúng tôi, đôi khi hát những bài này trước máy truyền thanh Radio-Saigon đã được nhiều thính giả gần xa gửi thơ khen ngợi và xin bản đơn với lời ca; làm nhà tài tử học sinh ấy có lần phân trần với chúng tôi: « Không trả lời và chép gửi bản đơn thì phụ lòng các bạn thích điệu hát mới và mến chút tài mình, mà trả lời cho hết thấy thì ngày thì đã kể bên. Thế này thì phải mượn thơ kỳ riêng mới được ».

Tiểu một điều là những bản này, nhất là những bản của Tổng hội sinh viên chưa được truyền bá khắp bạn trẻ và dân gian, bởi lẽ chưa vào đĩa hát mà đứng như điệu nhận xét của bạn Sơn-Tuyền, đĩa hát biền lục mạnh hơn văn chương. Và lại, lúc này hơn lúc nào, đĩa hát cần phải giúp sức với báo chí, sách vở để kiến thiết lên một tòa lâu đài vững chắc trên nền móng cũ, theo như ý nguyện thiết tha của Thống-chế.

Bởi vậy, người viết bài này ước ao kỳ nghĩ về lời đây, như dịp các bạn sinh viên tổ chức nhiều đêm hát đặc

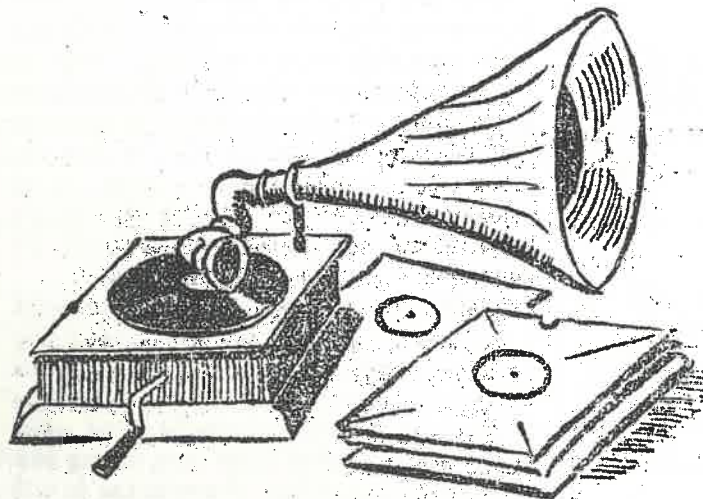
biệt ở nhà hát địa phương để giúp trại Thanh niên ở Suối Lở-đ và thành Tours, các bạn trong Ủy ban Âm nhạc của Tổng hội sẽ cùng nhau bàn cãi, xem-xét và thực hành việc cho vào đĩa những bài hát của hội.

Công cuộc truyền-bá đĩa hát mới của Tổng-hội sinh viên này mà thành, việc truyền bá sách vở của ông Trúc-Hà thành nữa thì, ở một ngày mai rất gần, các sông, rạch, kênh, ngòi Lục tỉnh sẽ được một phen kiêu hãnh vì đây đưa những chiếc ghe lớn rộng, mang văn chương và âm nhạc lọc lừa phân phát cho bao vùng hẻo lánh của trời Nam.

FONGHIEP



Chẳng có một xã hội nào lập ra được, nếu không tinh hữu-ái, không lòng tin nhiệm, không chí tận tâm. Thượng-tướng PÉTAIN



Chúng ta lại còn nhiều nhạc-sĩ có tài khác, tác giả những bản nhạc-ca hoặc hùng hồn, hăng hái, hoặc nhẹ êm, mơ buồn, một mối buồn kín đáo, chán thành, chân đáng, trang nghiêm, xa bản giọng rên siết, khúc than giả dối đang nằm sắp xếp trong các đĩa hát hiện thời. Chúng tôi xin kể:

- Thẩm Oánh (Thanh-niên).
- Hoàng Quý (Chùa Hương, Nắng tươi...)
- Đặng-thế-Phong (Con thuyền không bến).
- Lê Thương (Thu trên đảo Kinh Châu) (1).

Ngoài ra chúng ta lại còn các bài ca cho các em nhỏ và các hướng đạo, những bài vui vẻ, ngộ nghĩnh, hoạt động ấy ở trong các tập « Tiếng chim ca (Sách Hồn), Vui chơi ca mùa (Sách Họa xuân) báo « Trẻ em ».

(1) Tác giả nên nhắc đến bản « Quốc ca Việt-Nam » « Đàng đàng cung », « Màu trời gian » thơ của Đoàn Phú-Tử, nhạc-sĩ Nguyễn xuân Khoát phổ vào lời (Xin xem Xuân Thu nhà tập).

(1) Xin xem bài Ảnh-hưởng của đĩa hát đáng trong số 38, ngày 3 Juin 1943.

(2) Thuật tại lời một bạn thân.

# CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI ĐỒNG-PHÁP TRONG LÚC NÀY

(Tiếp theo và hết)

## TỔ CHỨC GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI



AU khi đã nói nhiều về đạo tu thân, Bác-sĩ Thịnh đề-cập đến những vấn đề tổ chức gia-đình và xã hội.

Tôi đây đã chạm đến những cái phiền phức vì con người thiên nhiên không có quan niệm về xã hội.

Họ cần phải cạnh tranh để sanh tồn, nên họ khó thuận hảo với nhau mà chung sống.

Nhưng ông cha ta đã nhận thấy từ lâu rằng cá nhân không đủ sức sống riêng biệt. Một đứa con nít mới đẻ liệng ra góc đường sẽ phải chết. Một người lớn bị đẩy ra một nơi hoang đảo sẽ khó thể sanh tồn.

Bởi vậy nên cần phải có gia-đình và xã-hội.

Gia đình Việt Nam từ ngàn xưa đã được tổ chức hoàn toàn.

Người gia trưởng có quyền hành tuyệt đối nhưng cũng có những bổn phận tương đương. Họ phải lo cho gia đình được sung túc, cho nhà cửa được yên ổn, cho con cái được học hành và có giao dục. Bởi vậy nên, họ phải được tôn kính một cách xứng đáng, và con cháu họ phải giữ biển đạo làm dâu hết. Sự thờ cúng tổ tiên chính là để tưởng niệm những công ơn của người trước đặng duy trì cái nền móng ở gia đình.

Hiện nay sự hiếu kính đối với cha mẹ có nơi giảm bớt, những dây liều-lạc trong gia đình không được kiên cố như xưa. Dưới ảnh hưởng chính trị, kinh tế và xã hội, sanh hoạt và phong tục đã biến đổi nhiều lắm. Nhưng đó là hay hay, là dở?

Theo ý Bác-sĩ thì cái nền tảng gia đình phải giữ cũng như ta phải bảo tồn một cơ thể quan trọng của xã hội. Cái cơ thể đó tan rã thì xã hội cũng tiêu trầm.

Nhưng sống ở thời đại này ta không thể nghiêm khắc như thời trước.

Người gia trưởng vẫn giữ địa vị với quyền hành, nhưng cũng phải tôn trọng lợi quyền của vợ và nhận thức cá tánh của con.

Cái trật-tự cổ-hữu vẫn giữ, nhưng trật-tự đó gây nên bằng sự điều-hòa, bằng cách phân chia công việc tùy theo tánh cách và tài năng của mỗi người. Chồng có việc của chồng, vợ có việc của vợ, con cái phải vâng lời cha mẹ nhưng cũng được thông thả để phát triển tài năng.

« Quyền hành tuyệt đối, không giới hạn và không ngừng, thành ra độc đoán. Truớc không « khuôn phép đi tới sự phóng đàng vô trật tự.»

Tôi việc tổ chức xã-hội ta cũng thấy tổ tiên ta đã gây được một sự thắng bằng khả quan.

Vua tuy là chúa tể trong nước, nhưng vẫn cai trị dân bằng những cổ-truyền lưu lại để duy trì mối liên lạc giữa muôn đời.

Dưới vua có các quan là những người thương lưu trí thức đã được tuyển lựa hẳn hoi. Ở mức chót, mỗi làng xã đều có hương chức do dân cử lên vừa là để thừa hành mệnh lệnh của quan cai trị mà vừa là thay mặt dân để đạo đạt lên trên những nguyện vọng của chúng.

Dưới sự tổ chức đó, tiền nong ta có hội an cư lạc nghiệp, nhưng cũng nhiều lúc quật cường đao dẽ.

Cầm cây thì nhân nại cần lao.

Cầm gươm cũng anh hùng gan dạ. Truớc hết tụ tập ở miền Trưng châu xứ Bắc kỳ, các ngài đã chiến đấu, đã chiến thắng bao nhiêu dân tộc ở chung quanh mình, rồi lần lần đi đi hoài, cứ lần rứt cho tới ngày nước ta có được bờ cõi như bây giờ.

Được vậy là nhờ những đức tánh cần lao, anh dũng, nhưng cũng nhờ biết đồng tâm và kỹ luật.

Ta phải theo gương người trước mà kế nghiệp ông cha.

## CHỨC VỤ KHẨN CẤP TRONG LÚC NÀY

Chúng ta đã đi tới đoạn kết thúc của bài diễn thuyết.

Bác sĩ Thịnh đã cho ta biết ta là gì, ta có gì, ta vẫn tự hào được ở những khả năng của mình mà ta không được quên rằng ta còn phải gắng gỏi lưng lăm vì ta đã chậm trễ bọn hàng.

Người dùng sức một ta phải dùng sức mười. Nhưng muốn làm thì phải biết. Mà muốn biết thì phải học.

Trong những nước đang làm thầy học ta thì ta đã có nước Pháp ở bên tay ta. Nước Pháp có một nền văn hóa sáng của và hiệp lý, có những phát minh về khoa học làm chấn động hoàn cầu. Nước Pháp lại không có những thành kiến hẹp hòi về chủng tộc nên có những quan niệm rộng rãi với những ý nghĩa đại đồng.

Vả lại người Nam và người Pháp có nhiều chỗ giống nhau, giống nhau về óc chuộng văn chương, giống nhau về lòng ham học hỏi. Những chủ nghĩa của một người Pháp đáng tiêu biểu như là Thống-chế Pétain khi qua đây đã gặp một tiếng dội điều hòa thắm thiết nó làm cho ký vàng của ta sống lại để kết hiệp với hiện tại của chúng ta.

Bác sĩ bảo ta phải tin cậy và hi-vọng ở nước Pháp để thực hành cái chức vụ khẩn cấp của chúng ta là bỏ khuyết vào những chỗ thiếu sót để làm cho nước được phú cường, xứng đáng với cái địa vị ở Á-châu trong những ngày-sẽ tới về nông nghiệp, về kỹ nghệ, về thương mại, về tiến công nghệ, nhưt nhưt đều phải khoáng trương cấp-tốc. Ta phải làm đủ cách để tự cung cho ta những cái mà ta phải cần dùng.

Chiến tranh nổi dậy cũng có một duyên cớ ở sự phân chia dân số không đều, chỗ đất rộng mà người ít, chỗ đất hẹp mà người đông, hoặc ở nguyên liệu, chỗ dư xài, chỗ không đủ. Rồi hơn đó mà cạnh tranh tàn sát nhau. Nhưng nếu lấy sức mạnh mà giải quyết sức mạnh thì bất trận giặc này lại tiếp theo trận giặc khác, hơn loại sẽ khôn khổ lắm than mãi.

Duy chỉ có lấy công lý mà giàn xếp với nhau bằng sự phân phát nguyên liệu cho thích hiệp với dân số và sự cần dùng của mỗi nước là có thể gây lại sự yên tịnh cho quả Địa-cầu này.

Nhưng đâu gì thì gì, còn hơn loại là còn

có cạnh tranh mà nếu ta không rán sức thì ta sẽ bị đảo thái.

Sau đây là dịch dùng nguyên văn những lời kết luận của Bác-sĩ :

« Ta phải nghĩ rằng trong Thế giới ngày mai « mỗi nước đều có cái địa vị xứng đáng với « công việc của mình, với những năng lực « biết dùng để khai thác nguyên liệu, với cái « sức mạnh và cái trình độ văn hóa của mình. « Nhưng mỗi cái động lực đó đều phát- « nguyên ở ta, nên phần nhiều là tự tạo nên « cái số phận cho ta.

« Lời kết-luận của tôi trước hết là lời ca- « ngợi sự làm việc, mà là làm việc có phương « pháp, có tổ-chức, làm cho có kết-quả cực-độ « vì những sự khẩn cấp của thời-buổi, vì sự « chậm-trễ phải kéo lại, vì những trách-nhiệm « phải gánh vác và vì cái mục-dịch to-lớn phải « đạt tới nơi. Chức vụ đó không quá sức ta « đâu nếu ta có can đảm mà nhận lấy.

« Trước hết ta phải nhúng tay để làm gương, « sau nữa ta phải dự-bị cho thanh-niên Đông- « Pháp đủ tư cách làm cái thiên-chức tương- « lai của họ.

« Như thế tức là biết phụng sự và yêu mến « Đông-Pháp và Đại-Pháp.

## Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES de l'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur

Sucre en morceaux

Sirop pur sucre

Melasse pour distillerie

## BUREAU à SAIGON

11, Place Rigault de Genouilly, 11  
Direction générale à HIỆP-HÒA

CHOLON

# LỄ KỶ-NIỆM CỤ NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU

Quan Thống-đốc Nam - kỳ đọc bài truy niệm bằng tiếng Annam TAI BA-TRI

**C**UỘC lễ kỷ niệm tác giả « Luc Van-Tien » đã cử hành trang nghiêm và long trọng ngoài sự tương-tượng của mọi người. Ai có lòng tôn hiến kính sĩ, ai mộ quốc văn, chắc cũng lấy làm vui lòng vô hạn. Người ta đã đến đáp một cách xứng đáng công phu khó nhọc của một nhà văn tối mầu, cảm cụi ngồi đặt quyển « Luc-Van-Tien », để lại một cái giá tài : *hiếu trung liết hạnh* cho đoàn hậu tấn.

Cuộc lễ kỷ niệm cụ Đồ Chiểu đã cử hành ở trước mộ cụ tại Batri, ở Saigon và ở Huế.

Sáng chúa nhật 27 Juin, hai chiếc xe hơi của số Thông-tin Tuyên-truyền và Báo chí đi trước đã chở qui ông sau này xuống Batri : Nouvel de a Flèche, Sapin, Đặng-thúc-Liêng, Trương-vinh-Tống, Hồ-văn-Trung và đại biểu các báo. Hội Khuyến-học Nam-kỳ có cử hai ông Trương-tấn-Ngọc và Nguyễn-tấn-Sĩ và hội K.H. Càn-thơ cũng có cử ông Ng-văn-Dựt và Lê-đăng-Côn đến dự lễ.

Xe qua khỏi Bạc Bạch-miền thì đã thấy có cuộc nghênh tiếp long trọng. Những khải hoàn môn, cờ hoa, hương án và lẵng lồng lịnh

tràng đứng cách khoảng đã đón chào... Nhưng qua khỏi Batri, quang cảnh lại còn rợn rợn hơn nữa. Người ta hội hiệp lại đây thật đông để nghinh tiếp vị Thủ hiến Namky : ông Ernest Hoeffel. Đúng 9 giờ rưỡi thì có 2 chiếc xe hơi tới. Với bộ sắc phục oai nghi nhưng với nét mặt ôn hòa từ hậu, quan Thống-đốc Hoeffel đã làm cho hết thấy đều chú mục vào ngài. Theo sau ngài thì có ông Nonon, Chủ tịch Bentre và quan Đốc phủ Lê quang Hộ, Thừa-phái tại Văn phòng quan Thống đốc.

Quan Chủ-quận Batri Phan-văn-Chí và những thân hào trong quận đều theo quan Thống-đốc mà vào mộ cụ Đồ Chiểu.

Vào một cánh nhà xưa, quan Thống đốc, quan Chủ tỉnh, Đại biểu hội Khuyến học, Báo-giới và con cháu cụ Đồ lần lượt thấp nhang cuối đầu làm lễ trước bàn thờ cụ giữa những tiếng chuông ngân nghiêm nghị, giữa những tiếng trống giục bồi hồi.

Bàn thờ đặt trước 2 ngôi mộ song song là nơi an giấc ngàn thu của đôi vợ chồng nhà chí sĩ. Trên mộ có tấm trướng vẽ bản đồ đề rõ ngày và chỗ cụ sanh đẻ, ngày và chỗ cụ thị đạo, ngày và chỗ cụ ở và ngày cụ đến Batri với ngày cụ từ giã cõi đời.

Bên bức trướng có 2 câu đối :  
« Sự đời thà khuất đời trông mắt.  
« Lòng đạo xin tròn một tấm gương ».

Sau cuộc lễ bài, ban Ngạc-Xuyên Ca-vân-Thỉnh đọc một bài diễn văn đầy ý nghĩa. Kế quan Thống-đốc Namky cũng đọc một bài bằng tiếng annam mà chính tay ngài đã soạn ra, làm cho ai ai

## LỄ TRUY NIỆM CỤ NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU

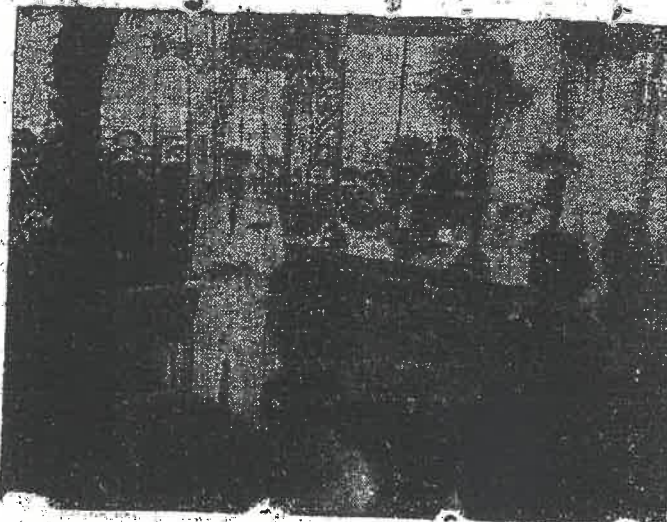
Tiên-sanh, tại mộ « Bông trắng vạc v Người ngọc đời Văn Nghĩa đủ an Thơ Tiên gầy dạn Anh hùng dẫu ở Trung hiếu như Khuya sớm bóng Bông trắng bạc và

# CUỘC LỄ KỶ-NIỆM CỤ NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU

cũng phải ngạc nhiên và cảm động. Cách dùng chữ, cách đặt câu, những lời lẽ ân cần đối với kẻ chết người sống, những mối tình nồng-bậu đối với nền văn học Việt-Nam, bài diễn văn của quan Thống-đốc đều gồm đủ cả. (Hai bài diễn văn này sẽ đăng vào Đại-Việt Tập-chí ngày 16 Juillet).

Trước khi ra về con cháu cụ Đồ có ra cảm tạ quan Thống đốc và các quan sau này đã có công lớn trong cuộc tổ chức lễ kỷ niệm. Quan Đốc phủ hàm Lê ngọc Chương, quan Huyện hàm Nguyễn-vinh-Niê, Trương-văn-Hoạc; ông Lê-thọ-Xuân v.v.

« tâm lòng son »  
« dạ héo von »  
« in chúng bạn »  
« đạo tôi con »  
« g nên thì thế »  
« còn tạc nước non »  
« Mai cùng Thạch-Lão »  
« tìm lòng son »  
ĐANG-THỨC-LIÊNG  
Saigon



Quan Thống đốc Hoeffel đứng trước mộ cụ Đồ-Chiểu đọc bài diễn-văn bằng quốc-âm

Lúc trở về quan Thống đốc và đoàn đại biểu cũng có ghé viếng trường Thê dục (Ecole des Cadres) và xóm nhà lá mới lập rồi dự một tiệc linh đình của quan chủ tịch Bentre do bà Nonon và hai cô Marie Phụng phụ lực, ăn cần tiếp đãi gần 150 quan khách.

### Ở SAIGON

Chiều thứ hai, 28 Juin, hội Khuyến-học Nam-kỳ có tổ chức một cuộc lễ lớn ở nhà hát tây Saigon. Quan Thành - tra Dương-lân-Tái, đại diện quan Thống-đốc, quan Quận-trưởng Parisot và quan Chủ-quận Địa-phương Phan-văn-Chương có đến dự.

Sau khi Philamipic đánh bản quốc thiều và bản «Nương bóng tam tài» thì Mme Trà đời đọc buyên, nói thơ Luc-van-Tien, ông Hội trưởng Đoàn quan-Tân liền ra nói về « Ý nghĩa cuộc lễ kỷ niệm Đồ Chiểu »; đoàn nữ học sinh trường Đồ Chiểu hát bài « Căn nguyên bài hát Trưng » kế tiếp theo bản nhạc « Ai Chi-làng » và ông Chim-bài-Yến ra nói chuyện « Theo Văn-Tiên tìm Đồ-Chiểu ».

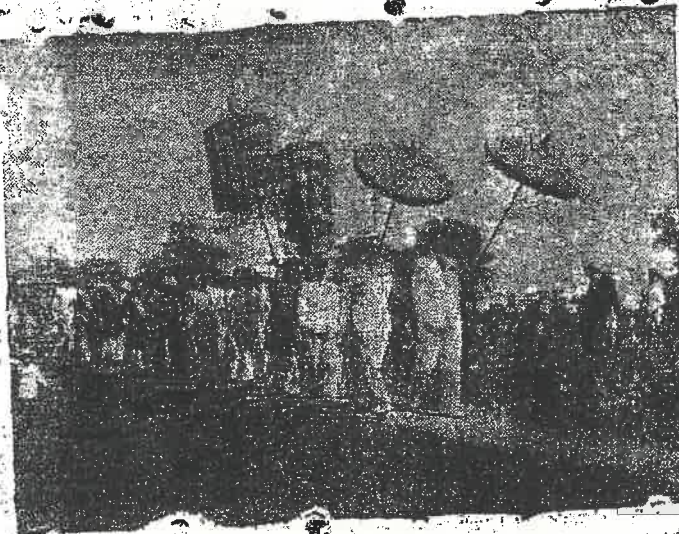
Sau khi đoàn nam học sinh hát bài « Sông Bạch đằng » thì có tư Sạng liền cất tiếng ngâm bài « Tâm sự Văn-Tiên » của Tây-dô Cát-Sĩ, kế nhạc đánh bản «Sông Bạch đằng» mà kết cuộc. Đêm thứ ba, 29 Juin, cũng tại nhà hát tây, Quốc-gia Kịch-đoàn, dưới quyền chỉ huy và sắp đặt của ông Nguyễn-thành-Điền, diễn tuồng «Nguyệt Nga công Hồ », nhà hát chật nức, không còn một chỗ trống. Quan Thống đốc Nam-kỳ vì bận việc nên có phái quan Thanh tra Dufour đại diện đến chứng kiến và cũng có các vị thượng quan văn võ đến xem rất đông. Cô Năm-Phi đóng vai Nguyệt-Nga và các kịch sĩ đóng mấy vai chánh khác đều được khán giả hoan nghinh nhiệt liệt. Diễn vừa được vài màn thì ông Mazet, Hội đồng Địa phương có lên sân khấu gãi huy chương cho cô Năm-Phi và trao mấy bó hoa tươi để khen tài các kịch sĩ.

Đêm hát ấy thu được gần 3.000 p. để giúp xây dựng lại thành Tours.

### VÀ Ở KINH ĐO-HUẾ

Đề hưởng ứng với cuộc lễ kỷ niệm trong Nam, bữa 28 juin, hội Khuyến học ở Huế cũng

(Coi tiếp qua trang 13)



Quan Thống-đốc Hoeffel đi viếng mộ cụ Đồ-Chiểu

# CUỘC TRIỂN-LÂM SỬ LIÊU



OM 24-VI-1943, tại hội quán Hội Khuyến học Càntho, các sanh viên Nam-kỳ ở Hanoi về hiệp sức với Hội Khuyến-học có triển lãm những tài liệu thuộc về lịch-sử và địa dư xứ Việt Nam, dưới quyền Chủ tọa của quan Chánh Chủ tỉnh.

Những tài liệu quý báu vô cùng ấy phần nhiều mượn của ông Trần-văn-Khang, giáo sư ở trường Bảo-hộ ngoài Hànoi; một phần cũng do các sanh viên họa đồ theo những tài liệu nguyên bản. Dầu là bốn chánh bay là bốn sao các tài liệu ấy là một bộ lịch sử bằng hình ảnh quý giá vô ngần. Viết một bộ sách lịch sử đã phải dụng lắm công phu. Góp một bộ lịch sử bằng hình ảnh, công trình không kém, nhứt là vì ở xứ ta khoa nhiếp ảnh mới nhập cảng từ hồi sau này. Đứng trước bộ lịch sử bằng hình ảnh ấy, ai cho khỏi thân phục kẻ đã dày công sưu tập?

Cả bốn ngàn năm văn hiến đã tượng trưng trước mắt ta. Cả lịch sử của chúng tộc được hiện hình chan nhần. Tô tiếu đã trở về với ta. Ta được sống trong bầu không khí cổ thời, hồi hộp, cảm hờn, tự đắc.

Đây, những bản chọn kỳ dị của *Giao chỉ* có hai ngôn cái bày với nhau. Bên cạnh, mấy bức họa cổ như mình trần thân trụi có thắc ngang lưng một cái khố sơ sài, vọc vạc vạm vỡ lưng nách, hai tay « hồ thí tang bồng ». Kế đó, thành quách Cổ Loa đã điêu tàn sau bao cơn dâu-biến mà hãy còn bèn gan thiết thạch với cỏ dại hoa rừng. Đáng kia, đến tàn miếu cũ của các họ: Đinh, Lê, Lý, Trần về lại những « dấu xưa xe ngựa » những đôi « công, hầu, đế, bá » buồm thắm trong « bồn, thu thảo » dưới « bóng tịch-dương » oai nghi hùng tráng dầu trải bao tiêu sương tuế nguyệt. Giữa những cảnh tang thương ấy, hôn bà Triệu-Ác đương như phảng phất trong hai câu đối hùng biền cao sâu và hai chị em Trưng-Nữ, trong hai bức ảnh « oanh liệt đi thương » có vẻ cảm hờn mai mĩa anh tướng Mã-Viên cũng hành diện nằm ở dựa bên. Oai phùng lâm-liệt hơn hết, có lẽ là Nguyễn Huệ

trong bộ chiến bảo trên con tuần mã, đồng dạc ngồi đại diện cho binh sĩ Tây-Son, cho giống núi Hồng-Lạc. Giữa đống tro tàn than lạnh của thời đại còn hàng hào một ngọn lửa, ngọn lửa của bốn triều: này là các đức Nguyễn-Ánh, Dục-Tân, Thành-Thái... này là Puymanel, Chaigneau và thì tổ của quốc ngữ A. de Rhodes, với bộ râu dài...

Còn mấy bức địa-đồ nữa! Trên đó, bước đường của ta từ lúc lập quốc đến khi đi tiến vào Nam, được ghi chép rõ ràng. và những đường hành binh của quân Nguyễn với quân ta cũng vẽ rành mạch.

Đó là những bức tranh hùng biền của tang thương, hưng phế. Đó là một cảnh đồng nghĩa-địa trong đêm sâu thẳm của thời-gian, mà mấy câu đối khắc ở các đền thờ là tiếng gọi thiết tha từ ngàn xưa kêu bú và mấy bản nhạc Ai-Chi-Lãng, Sông Bạch-Đằng là lời đáp mạnh bạo chơn thành của đám thanh-niên.

Đã nổi tiếng hăm mộ thể-thao, quan Chánh Chủ tỉnh de Montaigni cũng là một người rất ham chuộng văn hóa. Trong một bầu không khí hoà hảo vừa vui tươi dưới những lá cờ tam sắc hân hoan, vừa nghiêm trang bởi lãnh cách vật-liệu triển lãm, ngài thân hành đến hội quán Hội Khuyến học khai mạc cuộc trình bày, chăm chỉ xem gần từ tranh, từ ảnh, tỏ ra một người thông thạo Nam-sử và thân ái với Việt-Nam; ông bác sĩ Lê văn Ngón và ông Kỹ-sư Châu Tâm, chánh và phó Hội trưởng của Hội Khuyến học hiệp với các bạn sanh viên Trần hữu Kiếm, Vương văn Lê, Lê văn Nhân, Lương Phan, Lưu hữu Phước, Tạ bá Tông, Võ văn Ty, theo án của hương dẫn ngài.

Sau khi quan Chánh Chủ tỉnh khai mạc cuộc triển lãm, khán giả vào xem nườm nượp. Những bực lão thành, các bạn thanh-niên, các cậu học sanh cho đến các hàng phụ nữ và tiểu thơ đều chăm chú nhìn xem, lòng chan chứa ngậm ngùi, buồn vui lẫn lộn. Họ lối, lui, ra, vào không ngớt. Đến chín giờ tối là giờ cuối cùng, thiên hạ vẫn còn đua nhau lối.

## SỞ LẠC QUYÊN SÙNG TU PHÂN MỘ CỤ THỦ-KHOA

# NGHĨA

(do Hội Khuyến-học Càntho tổ chức)  
(tiếp theo)

Qui ông:	
Lương-v-Thành, Toà bố Càntho	10 \$00
Ng. văn-Thước, Cai-tổng Đ. An	5 00
Lê thuận Hoà, điền chủ Cầu kè	50 00
Ph. Lương Bái, Kỹ sư C. N.	5 00
Ng. đại Liêng, điền chủ Lg tuyến	10 00
Ng. v. Khải, Kỹ sư Khám đát	5 00
Ng. v. Hiếu, sở Kh. đát Càntho	2 00
Ng. v. Định, — — —	1 00
Phan v. Học, — — —	1 00
Ng. đăng Kéoi, — — —	1 00
Ng. v. Nờ, Toà bố Càntho	10 00
Trần kim Lý, Công ty điện khí	1 00
Giang Nghét, — — —	1 00
Trần v. Nhứt, Đg Pháp Ng-Hàng	20 00
Bianchet, — — —	10 00
Nguyễn Hán, — — —	3 00
Bùi hữu Hạnh, — — —	1 00
Nguyễn văn Thơ, — — —	5 00
Ng. văn Thơm, — — —	5 00
Bùi công Hợp, — — —	1 00
Ng. hữu Lạc, — — —	3 00
Nguyễn văn An, — — —	3 00
Ng. văn Lành, — — —	3 00
Ng. tân Giao, — — —	1 00
Tô-Phém, sở Thương chánh	2 00
Phan v. Càn, — — —	2 00
Hồ văn Đắc, — — —	3 00
Lê văn Đơ, — — —	1 00

Cộng chung... 165, 00  
Số trước... 298, 00  
Cả thảy... 463, 00

(Còn nữa)

Cơ hội này công chúng Càntho tỏ ra chẳng những lo hăm mộ thể thao như công chúng ở các nơi, mà họ còn ham thích những phong trào trí thức văn hóa. Họ lấy làm khoái trá được xem các sự-liệu trình bày. Song họ chưa thỏa mãn vì cuộc triển lãm không được kéo dài hơn. Họ còn khao khát xem thêm dấu xưa vật cũ. Họ đang ước ao được sống với Đồng Nai xưa. — TÂY-LANG

## TRẠI THANH NIÊN

Ở SUỐI LỒ Ở GIA-ĐÌNH  
do Sinh-viên Nam-kỳ tổ chức  
dưới quyền bảo trợ của TỔNG HỘI SINH VIÊN  
trường Đại-học Hanoi  
— từ 1 đến 31 tháng 8 tây năm 1943 —  
**MỤC ĐÍCH**

- Luyện cho thanh-niên được tráng kiện và biết tuân theo kỷ luật;
- Tập cho thanh-niên biết đời sống của dân quê **THANH-NIÊN NAM KỲ!**

### ĐẾN DỰ TRẠI

giữa các anh em Sinh-viên  
để tìm những ngày vừa vui thú vừa có ý nghĩa:  
để luyện tập mình và  
giúp ích cho kẻ khác.

Ghi tên đi dự trại **TRẠI TRƯỞNG**  
tại nhà thuốc tây **ĐẶNG-VĂN-CHUNG**  
**TRẦN-KIM-QUAN** Nội trú viên  
Các nhà thương Hanoi

### ĐẾN DỰ TRẠI

- NÊN:**
- Ghi tên trước ngày 20 tháng 7 tây định trước ngày nhập trại và ngày ra.
  - Các trại sinh dưới 21 tuổi, kèm theo Jon, giấy phép của cha mẹ.
  - Đem theo quần, áo cụt.
  - Đem theo mũ, chiếu. Ban tổ chức sẽ cất nhà cho ở.
  - Đem theo chén, bát hoặc gáo-mén để ăn cơm. Ban tổ chức sẽ lo cơm nước cho tất cả trại sinh.

### CÁC BAN LÀM VIỆC:

- Ban thể dục.
- Ban âm nhạc.
- Ban canh nông.
- Ban truyền bá quốc ngữ.
- Ban truyền bá luật học, chi ngành của Ban truyền bá luật học của T. H. S. V.
- Ban truyền bá vệ sinh và tân y học, chi ngành của ban truyền bá vệ sinh và tân y học của T. H. S. V.

Gia nhập vào các ban ấy, tùy theo sở thích của mỗi người để tập phụng sự quốc-gia.

### LỄ KỶ-NIEM CỤ NGUYỄN-ĐÌNH-CHIỀU

(Tiếp theo trang 11)

có tổ chức cuộc diễn thuyết. Diễn giả là ông Nguyễn-tiến Lăng. Quan Thượng bộ Lại và bộ Quốc gia giáo dục đều có phái đại biểu đến dự; các nhà tài mết và nhà văn, nhà báo ở Thanh-kinh đến nghe thật đông.

Tóm lại, cuộc lễ kỷ niệm cụ Đ. Chiểu đã kết quả hoàn toàn mỹ mãn và sẽ đi được như thế là nhờ có quan Thống đốc ân cần chiếu cố và có số Tuyên truyền tán trợ và có các nhà trí thức ở Bentre và Saigon tận tâm hiệp tác lo lắng sắp đặt.

LƯỢC DỊCH  
**ÁN PHÒNG PHÁP AN ĐÔNG-PHÁP**  
 Ngày 24 Mars 1943 đã bắt đơn  
 kháng án của tôi nhơn.

**TÒA PHỤC ÁN SAIGON**  
 Trích lục án Tòa Phúc-Án  
 về việc tiêu-hình

Chiếu theo đơn của teta Đặng-Thuận, 24 tuổi, khách trú bang Quảng-dông, giấy số 139.046 sanh tại Điều-hòa (Mytho) con của Đặng Kỳ và Huỳnh Anh, cư ngụ tại châu thành Mỹ-tho, và của qnan Chương lý Saigon đứng chống cái án Tòa Tiêu-hình Mytho lên ngày 5 Septembre 1941.

Tòa Phúc Án Saigon (Phòng xử về việc Tiêu hình) đã lên án hiện diện nay đã được thành tru ngày 4 Novembre 1941, xử nó ba tháng tù và năm trăm quan tiền phạt về tội bán cao giá, và phải trả tiền tụng lệ tính ra là 9 p. 72. Áo ấy dạy phải ấn hành bản trích lục trong ba tờ báo tự quyền quán Chương-lý lựa chọn : một tờ chữ langsa, một tờ chữ tàu và một tờ chữ quốc ngữ, song mỗi lần ấn hành không được quá ba chục đồng bạc.

Giới hạn giam thâu định ít hơn hết thấy. Trích lục y theo bản chánh án đặt đệ lên cho quan Chương-Lý.

Thay mặt cho quan Lục sự Tòa Phúc Án Kỳ tên : P. TRÁ (có con dấu)  
 Thi hành theo lời thỉnh cầu của quan Chương-Lý.

Quan Đại Luật-sư :  
 Ký tên : M. LÉGER (có con dấu)  
 Lược dịch y theo bản trích lục án Thông-ngôn hữu-thê  
**NGUYỄN-NGỌC-CUNG**

Chứng kiến dấu ký tên của M. Nguyễn-ngọc-Cung, Thông ngôn hữu thê về tiếng Annam tại Tòa án Saigon.

Saigon, le 8 Juin 1943  
 Quan Đầu Phòng dịch văn-tự :

**PÉTAIN CÁCH-NGÔN**

A-ĐÔNG THIẾT-LÝ HIỆP-GIẢI  
 có thể làm một quyển sách đầu giường, một cuốn kinh như tụng cho tất cả mọi người. Sách in khéo, giấy thật tốt, dày 120 trang.  
 Giá : giấy thường 1\$50 - giấy tốt 3\$00.  
 Do nơi «NAM-KY TUẤN-BẢO»

**GIẢI THƯỞNG VĂN-CHƯƠNG**  
 của hội Khuyến học Cànthơ

Năm 1943, hội Khuyến học Cànthơ treo giải thưởng văn chương lấy tên là **GIẢI VĂN CHƯƠNG THỦ KHOA NGHĨA** ; có một phần thưởng duy nhất, giá trị Ba trăm đồng (300\$00).

Chỉ những văn sĩ Nam-kỳ được dự thi. Tác phẩm gửi đến cho ông Dr Lê-văn-Ngôn, Hội trưởng Hội Khuyến học Cànthơ một bốn thảo không ký tên hoặc biệt hiệu.

Phải gửi kèm theo một lá-thờ riêng trong ấy có tờ giấy đề tên tác phẩm, biệt hiệu, hoặc tên thật tác giả và địa chỉ rõ ràng.

Những loại được dự thi là :  
 1/ Tiểu thuyết : chuyện dài, chuyện ngắn  
 2/ Phong sự  
 3/ Kỳ sự  
 4/ Nghị luận  
 Một người có thể dự nhiều loại được  
 Hạn thân tác-phẩm đến ngày 30 Décembre 1943.

Ngày giờ phát thưởng sẽ tuyên bố sau.  
 H.K.H.C. thông cáo

**SẮP XUẤT BẢN :**

**NAM-KY DANH - NHON**

Gồm có : 1. Tiểu-sử của :  
 Võ tướng: Đỗ Khanh-Nhân, Châu-vân-Tiếp,  
 Võ Tánh, Nguyễn huỳnh-Đức, Lê-văn-Duyệt,  
 Nguyễn-văn-Thành, Nguyễn-văn-Thoại,  
 Trương-tân-Bửu, Dương-công-Trung,  
 Văn-quan : Ngô-tùng-Cháo, Ngô-nhân-Tâm, Lê-quang-Định, Trịnh hoài Đức,  
 Phan thanh-Giản.

Một học đại nhỏ : Võ-tướng-Toàn.  
 Một nhà bác học : Trương vĩnh Kỳ,  
 Mấy nhà thi sĩ : Thủ - khoa Nghĩa, Đỗ Chiểu, Huỳnh-mã-Đạt, Cử-Trị, Tôn thọ-Tường, Học-Lạc.

2. Hà-Tiên Mạc-thị Sĩ.  
 Độc-giã nên dẫn trước nơi  
**M. ĐÀO-VĂN-HỘI**  
 Trị-Phủ Sóc-trăng.  
 Giá mỗi quyển : 3 p. 00 Mua từ 10 đến 20 quyển, huê hồng 10% trên 20 quyển, 20%.



(Tiếp theo)

ON xin nói rõ cho má hiểu : học mới có bằng-cấp như con đây, nếu xuất thân đi làm công việc, thì là làm đặng kiếm cơm mà ăn vậy thôi, chứ không có gì cao sang, không thể nào được thương thả đâu mà ham đi làm việc. Theo cái óc của con, thà là con xách nước tưới cây, con cuốc giồng trồng đậu, mà con được làm chủ thân con.

- Con nỡ nghe trái đời quá.
- Tại cái đời của má khác với cái đời của con, nên lời con nói không hợp với tai má, chứ không phải con nói trái đời đâu.
- Học rồi mà con không chịu đi làm việc như người ta, vậy chớ con ở nhà làm cái gì?
- Làm cái gì cũng được hết, hoặc tưới cây hoặc cuốc đất, hoặc phát cỏ, hoặc đào mương, miễn là con được làm chủ thân con.
- Học rồi làm như vậy không sợ người ta chê cười hay sao?
- Người ta biết gì mà kể họ. Con làm như vậy có lẽ người ngu họ cười con mà người trí họ khen con lắm đạ má, chớ họ không chê đâu.
- Khen nỡ gì ! Con học rồi về nhà làm cu li mà biểu thiên hạ khen sao được.
- Con làm cu li chớ con mà nhục nhà gì? Má muốn con xuất thân đi làm việc, thì má phải lo cho con học thêm nữa đi, rồi con sẽ làm.
- Học trường nào nữa?

- Má cho con đi qua Tây con học thêm.
- Trời đất ơi ! Huê lợi vườn mỗi năm mà chắt một hết sức mới được ít trăm đồng bạc. Tiền đâu có dư mà cho con qua Tây con học?
- Nếu má không có tiền thì thôi. Con ở nhà con làm vườn với má.
- Chớ chỉ má biết con không chịu làm việc thì hồi trước má có thêm cho con đi học đâu.
- Má cho con đi học rồi bây giờ má ăn năn hay sao?
- Má ăn năn lắm. Con phải biết, má tiền tận hết sức mới có tiền mà cho con ăn học đờ. Mụ cô của con hễ mở miệng thì khoe giàu, mà có giúp cho má đồng nào đâu. Má chắc nếu cha con còn sống cũng không đủ sức nuôi con ăn học như má vậy được.
- Có Hai cũng thương có cho con tiền đặng đong tiền trường vậy chớ.
- Chớ chút đỉnh có nghĩa gì, bao hết kia mới giỏi chớ.
- Hồi trước có Hai có nói nếu đờ có nuôi con thì có chịu hết các sự tốn phí của con ăn học. Tại má không bằng lòng bây giờ má trách có như vậy sao phải.
- Con thương mụ có của con lắm, hễ nói động tới thì con bình ực luôn luôn.
- Má nói kỹ quá ! Con không có cha, chỉ có một bà có má thôi, Có là ruột thịt của con, làm sao má con không thương cho được. Con thương có, mà con cũng thương má vậy chớ. Má có mất phần thương của con đâu mà má bất bình.
- Má muốn con thương, con trọng một mình má mà thôi, má không bằng lòng cho con thương họ.
- Má nói như vậy thì là vi-kỷ quá, đã vi-kỷ mà lại hẹp hòi nữa. Con xin má bỏ cái tánh đó, má thuận hòa với có Hai đặng con hết nhọc lòng ực trí. Chị em không mất người mà nghịch với nhau làm chi.



— Làm sao mà thuận được. Người đó ăn nói ngược đời hơn thiên hạ hết thảy. Con cố biết hỏi cha con chết, họ lên đây họ nói những tiếng gì hay không? Họ nói má, giết cha con đó. Chuyện đó không thể nào má quên được.

Càng châu mày ngồi suy nghĩ một chút rồi hỏi tiếp :

— Tại sao cha chết vậy má ?

— Léo mua thuốc độc mà uống nên chết, chờ tại sao.

— Cha buồn rầu về việc gì nên uống thuốc độc mà tự vẫn ?

— Tánh ưa gây gỗ, kiện thưa với người ta, mà kiện không lại rồi tức mình tự vẫn chờ sao.

— Kiện với ai vậy ?

— Kiện người này kiện người kia lung tung sao đó, có nói cho má biết đâu.

— Má nên nói rõ cho con biết ai là người ơn, ai là người thù của cha con hồi trước, đừng con đối đãi với họ khỏi nghịch với trí ý của cha con.

— Má đã nói cha con không có thuật việc gì cho má biết, nên má không biết gì hết. Thôi, chuyện đã xưa rồi, con chẳng nên để ý đến làm chi.

— Má không chịu nói thì con hỏi người khác. Con cần phải biết cái duyên cớ nào làm cho cha con chết đó.

— Con hỏi ai ?

— Con hỏi người nào biết duyên cớ ấy.

Có ba Minh không nói nữa, mà sắc mặt có vẻ vẻ tự lự ; song cô không muốn cho con thấy, nên cô bỏ đi vô trong buồng.

Càng bước ra sân rồi đi thơ thẩn dưới bóng cây ; vầng trăng lần lần xây lên đã gần đứng đầu rồi mà chàng cũng chưa chịu đi ngủ.

## VI



Vì tâm sự ngồn - ngang, nên trót một đêm Càng nằm trằn trọc thao thức hoài, muốn ngủ mà ngủ không an giấc. Tuy vậy mà mặt trời vừa lú mọc thì chàng đã thức dậy rồi. Chàng hỏi thăm con Lý mới hay mẹ đi ra sau vườn mà coi ông Thu nhà đậu. Chàng bèn rửa mặt chải đầu rồi thay đồ, mặc quần Tây, với áo sơ-mi vắn tay, chơn mang giầy cao-su, đầu đội nón ni xam coi bộ gọn gàng lắm. Chàng kêu con

Lý má nói : « Má qua có hỏi qua thì em nói qua đi bộ xuống chợ Lái-thiên chơi một chút. Chừng 10 giờ qua sẽ về ăn cơm. »

Buổi sớm mới, ở vườn nhờ có thanh khí nên con người khoẻ khoẻ hơn ở chốn thị thành. Mù sương còn đọng trên lá cây trồng dài theo bên đường gặp mặt trời giọi nắng nên lan lã lã mà làm cho mát mẽ hầu không khí. Bông trồng trên mặt đất với bông trổ trên nhánh cao đều đua nhau mà nở hết, làm cho người đi ngoài đường được hấp cái hương vị ngọt ngào mà nhẹ nhàn. Cái quang cảnh này là quang cảnh tuyệt hảo ; tiếc thay con người, vì nịch lòng danh lợi, nên áp nhau tụ lại mấy nơi đồ hội đặng cạnh tranh hoặc mua vui, ít người chịu hưởng cái thú im lìm khoẻ khoẻ như vậy.

Càng thủng thảng đi trên đường xuống Lái-thiên, khi đứng ngó mấy cây sấu-riêng đơm trái sai oằn, khi lòng nghe mấy chị đầu-bà đi chợ nói chuyện giọng thiệt thà chất phác. Nhờ xem những cảnh này mà chàng được tạm quên nỗi tâm sự, nên trong trí hơi hồi hồi rồi ưu sầu.

Chàng đi tới cuộc đất của thầy Cãi, chàng chong mắt ngó cái nhà mới cất theo kiểu kim thời thiệt đẹp, thỉnh lình chàng nghe tiếng người kêu mà hỏi : « Anh Càng, anh đi đâu đó ? »

Chàng ngó vô sân, thì thấy cô Mậu đứng trông hàng rào, tay cầm một nắm bông huệ, mặt mày sáng rỡ, đương ngó chàng mà cười chum-chím.

(Còn nữa)



Agent exclusif : Els BOY-LANDRY



KIỂM-HIỆP TIỂU-THUYẾT  
do Thân-Văn  
NGUYỄN-VĂN-QUI  
dịch truyện : Le Vicomte de  
Bragelonne  
của Alexandre Dumas

(Tiếp theo)



Ồi con của người  
bồng tìm tới tôi,  
thuật cho tôi nghe  
cái đời khổ-sở  
của ngài. Ngài gặp  
tôi, ngài chỉ tưởng là để thấy  
mặt đặng nhờ tôi cha ngài mà

thôi, chứ không ngờ rằng ngoài  
ra tôi lại là một người đã được vua cha phú  
thác cho cái trọng trách giữ cửa cho ngài. Bởi  
vậy vì chịu lời thát-cổ của tiên đế mà tôi phải  
lo phục nghiệp cho vua Charles, rồi nhà vua  
cô nhờ ơn cùng không tôi cũng chẳng màng.  
Tôi làm xong nhiệm vụ của tôi tức là tôi làm  
cho tôi chứ không phải làm cho ngài đâu.

— Tôi đã thường nói ở trên đời này không  
có chi cao thượng hơn là làm ơn mà không  
trông người trả.

— Chính mình anh đó, anh cũng có chi quản  
từ ấy vậy, chứ có riêng gì tôi. Nếu tôi không  
biểu làm lời nói của anh, thì rõ-ràng anh thấy  
nỗi thống khổ của nhà vua mà anh động lòng  
ra sức giúp nhà vua.

Thế là cái sự hành động của anh còn cao  
thượng hơn của tôi nữa, bởi vì tôi có một cái  
hồn phẫn phẫn lắm, chứ về phần anh, đối với  
nhà vua, anh không có nghĩa vụ chi hết. Anh  
lại khỏi phải ra sức để đền bù cái giọt máu  
quí của vua cha để nhuộm trên trán tôi khi bị  
bành hình trên đoạn đầu dài. Anh mà nhún  
tay vào chuyện này chỉ vì lòng quảng đại và  
cao thượng, rồi đem sự sẵn của anh và của  
một đứa gia đình ra chi phí. Vậy mà mấy ai  
đã biết sự hi-sanh ấy ? Mà thôi, cũng không  
cần ai biết làm chi ? Anh muốn trả tiền lại  
cho Planchet chăng ? Đương làm biệp sĩ, mượn  
tiền của một kẻ dưới tay mình, không trả  
vốn trả lời coi không đặng-đó ? Vậy để tôi  
giúp anh, tôi sẽ bán một bai sớ đất, trao số  
tiền cho anh, đặng anh trả cho Planchet. Như  
thế thì anh không phải mang tiếng nhờ người  
khác giúp đỡ, anh mà rồi anh sẽ có thể tự

lão mà nói rằng : « Tôi đã làm  
nên nghiệp cả cho một nhà  
vua ! »

— Lời nói của quý hữu thật  
như vàng như ngọc. Một buổi  
nọ tôi có nói với quý hữu rằng  
ngày nào quý hữu giăng đao  
thì ngày đó tôi sẵn lòng đi  
nghe ; ngày nào mà tự trông

miệng quý hữu nói ra rằng có âm phủ, ngày  
đó tôi mới sợ sự hành phạt dưới ấy. Anh  
thật là một người tốt, tốt hơn tôi, tốt hơn cả  
thiên hạ. Tôi chỉ được một cái tánh hay là  
không biết ganh gờ mà thôi, ngoài ra mấy tánh  
xấu, tánh nào tôi cũng có.

— Anh nói như vậy chứ còn tôi thấy  
chưa có ai bằng D'Artagnan. Ủa, mà chúng  
ta đã tới chỗ ngụ của tôi rồi đây. Mời  
anh vô.

— Đây dường như là tửu quán « La Corne  
de Cerf » vậy ?

— Phải rồi, tôi cố ý lựa cái tửu quán này  
là vì chữ quen quen, với lại tôi muốn ngồi  
nơi chỗ mà mấy năm về trước, chính nhằm  
ngày 31 tháng giêng, lúc xế chiều, tôi vì mệt,  
vì rùn chí, nằm ngã dưới gạch. Hồi tưởng lại  
mấy chuyện đó cũng là lý thú.

— Tôi nhớ lại rồi, cái ngày ấy anh tìm  
được chỗ ở của tên giám sát bị mặt kia. Thật  
cái ngày hái hùng, ghê gớm quá !

Atbos chận ngang nói :

— Thôi, chúng ta vào.

Hai anh em bước vào phòng khách thì dòm  
tuýt trong nhà bấy giờ đã sửa đổi nhiều. Anh  
chữ quán nhớ buồn bán đặc, trở nên giàu,  
đông cửa quán, dùng phòng khách chứa hàng  
hóa ở thuộc-địa, còn lại các phòng khác, cho  
khách viên-phương mượn trọ.

D'Artagnan lên lầu, bước vào căn phòng  
của mình đã ở mấy năm về trước, trong lòng  
không khỏi cảm động vì từ tấm khảm cho tới  
bàn ghế, mọi vật vẫn còn y nguyên như xưa,  
thậm chí tấm bàn-đờ mà Porthos thường xem

cũng còn. D'Artagnan nói :

— Từ ấy những nay mới có mười một năm thế mà tôi xem dường như là một thế-kỷ.

Athos đáp :

— Tôi lại xem dường như một ngày. Anh coi tôi vui vẻ biết chừng nào khi tôi nhớ tới lúc tôi ôm anh ở trong phòng này, bắt tay anh, liệng thanh kiếm và con dao nhọn ở đằng xa để nung bàn rượu uống cho cạn không nghĩ ngờ chi cả. Nói thật ra, cái sự vui mừng ấy, muốn cho tôi biểu lộ được thì phải có Porthos và Aramis đứng nơi hai góc bàn đó, còn đứa con tôi là Raoul, đứng tại cửa phòng kia nhìn chúng ta với cặp mắt hiện hậu sáng sủa.

— Nhảm, nhảm, rất đúng ! Anh nói chỗ này hạp ý tôi lắm : là cái cười của mình nó sung sướng không biết chừng nào, khi mình nhớ rằng mình đã một phen dằn mình rớt ở vì sự tên Mordaunt nó có thể tới phòng này.

Lúc bấy giờ, cửa phòng bỗng mở ra làm cho D'Artagnan giật mình. Athos mỉm cười, nói :

— Người là chủ quán, có lẽ đem thơ cho tôi.

— Thưa ngài, thật vậy, tôi đem cho ngài một bức thơ.

Athos lấy phong thơ và nói :

— Cảm ơn chủ quán. Chủ quán nhớ người này chăng ?

Lão chủ quán ngược lên ngó D'Artagnan.

— Thưa ngài, tôi không nhớ.

— Người là một trong mấy người bạn của tôi mà tôi đã nói với chủ quán, có ngụ lại đây cách mười một năm nay.

— Nói vậy ở đây có nhiều người lạ mặt ở dư à !

— Có ai mà lạ, chỉ có chúng ta ở đây nhảm ngày 30 tháng giêng năm 1641.

Athos tưởng nhắc lại cho chủ quán nhớ ai ngờ chủ quán cũng không cần học trí nhớ, nói :

— Có lẽ, nhưng mà lâu quá rồi tôi nhớ được đâu !

Chủ quán cuối đầu chào và lui ra.

D'Artagnan thấy vậy nói :

— Anh thấy không, đầu anh có làm chuyện nghĩa hiệp, đầu anh có chọc trời khuấy nước, xây đổi thời thế, rồi anh dùng kiếm búa gài vào bản đá, bản đồng, thì ngày sau cũng có người có cái sọ cứng hơn đá, hơn đồng, mà quên mất cái dĩ vãng, anh bưng cửa anh. Cái người đó chính là lão chủ quán đây. Bấy giờ lão đã già rồi nên lão quên tôi, chớ còn tôi thì tôi nhớ lão lắm.

Athos cười và xem phong thơ đọc.

— Á, thơ này của Parry viết cho tôi.

— Thơ của Parry thì đọc nghe chơi, chắc có tin lạ à !

Athos đọc :

« Kinh Bà-tước,

« Bê-hạ rất lầy lăm tiếc mà không trông thấy ngài bữa hôm nay, để cùng ngài kẻ ngựa đi vào đền, cho nên bê-hạ bảo tôi mời ngài yết kiến bê-hạ. Chiều nay bê-hạ sẽ chờ ngài ở đền Saint-James, từ 9 giờ tới 11 giờ.

Bê tôi rất cung kính và rất trung thành của ngài xin kính bái ».

« Parry »

Athos nói :

— Qui hữu thấy chẳng, mình không nên nản chí vì tấm lòng của các đấng vua chúa.

— Không nên nản chí, phải rồi, anh nói có lý.

Athos dòm thấy D'Artagnan lộ vẻ buồn bực nên lật đật nói :

— Xin lỗi anh, tôi nói như vậy có phiêu lòng anh chẳng ?

(Còn nữa)

## Phương pháp trị bệnh Ho Lao

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lân. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành còn bệnh thiệt nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên-miễn tôi cho uống thì chỉ thấy khoẻ trong một lúc, không hết ; chớ còn như bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như : ho ra máu ; ho khan, ho đàm ho gió ho phong và vân vân thì uống mau lành lắm. Còn người bị tở bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được ; nhưng vì phương thuốc này quá quý nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn bạc ngàn mà không hết thì thuốc này sạch cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve uống một tuần thì giá 12 \$ 00. Tùy theo bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành bệnh.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi như sau :  
1) Trong hộp có hai thứ thuốc uống ;  
1) thứ uống nhận trước dưới đàm trong phổi ra đại trường ;  
1) thứ hổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư và mandat đợ :

Monsieur NGUYỄN-VĂN-SÁNG

Cựu Hương-giáo làng Tân-Quốc

Boite postale n° 10 (CANTHO)

PROVINCE DE VINHLONG

BUDGET PROVINCIAL

## AVIS DE RÉAPPEL D'OFFRES

Lieu, date et heure du réappel d'offres. — Bureaux de l'Inspection de Vinhlong, le jeudi 8 Juillet 1943 à 9 heures.

OBJET. — Entreprise d'extraction, cassage, approvisionnement à pied-d'œuvre et emmétrage de cailloulis de granit et de sable de Nui-Sam nécessaires à l'empierrement de la Route provinciale N° 31 dans la Subdivision de Vinhlong.

	1er Lot		2e Lot	
	Cailloulis	Sable	Cailloulis	Sable
Quantités à livrer. . . . .	1.172m <sup>3</sup>	234m <sup>3</sup>	1.160m <sup>3</sup>	232m <sup>3</sup>
Importance des entreprises :	8.975p.		8.697p.	
Cautionnements provisoires :	150p.		150p.	
Cautionnements définitifs :	3.000 Frs		3.000 Frs	

Bureaux où le dossier peut être consulté :

1) — 3e Bureau du Gouvernement de la Cochinchine à SAIGON

2) — Bureaux de l'Inspection et de la Subdivision des T. P. de Vinhlong

La déclaration de l'intention de soumissionner et les références doivent être adressées à l'Administrateur, Chef de la province de Vinhlong, au moins 10 jours avant la date fixée pour l'appel d'offres.

Les concurrents qui désirent soumissionner pour les 2 lots doivent adresser des plis séparés pour chacun des lots soumissionnés.

En application des dispositions de l'arrêté du 5-1-40 approuvé par décret du 27-1-40 le présent marché sera dispensé des droits de timbre et d'enregistrement.

Vinhlong, le 8 Juin 1943

LE CHEF DE SUBDIVISION

Signé : François TUU

VU : L'ADMINISTRATEUR

Signé : ILLISIBLE

## TOUTES CLASSES DU BACC

Sténo-Langues. Anglais commercial et littéraire.

Français, Japonais, Allemande, Italien, Espagnol

M. Trần-bá-Hùng U. C. (Oxford) Ancien professeur d'Anglais et d'Allemand au Lycéum Nguyễn-văn-Khuê (3 ans) ancien professeur de première au Lycéum-Bassac ; ancien professeur de S éaographie Privost-Delaunay à l'Ecole le Commerce Moderne.

Professeur autochtone parlant 7 langues modernes et 4 dialectes orientaux. N° 18 bis Route locale 22. Phủ-nhưn Giảng.

## DO PHONG GI

Sạch nhứt mỗi cau ung, té bại, sưng, ngứa ngấm, mà da gẻ lác. Uống TRÙ PHONG GIẢI ĐỘC HUON của nhà thuốc « HAY » Cánhơn MẠNH-LIÊN. Uống ít nhượn trường, nhiều thì số. Đản hà sạch có có phong đẹn gẻ nướ không đặng, uống cuối phong sau sạch con nướ đặng. Mua từ 5 \$ 00 khởi chịu tin gởi. Không kỳ thại — Giá 0 \$ 60. Bán khắp nơi. Cần mỗi chỗ một Đại lý

Savon VIỆT-NAM  
Tốt nhứt